

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Luật số 147/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và
Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất
và Khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định
số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 37/2025/TT-
BNNMT ngày 02/7/2025 quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định
trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025
quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối
lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội
dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT
ngày 16/01/2026 sửa đổi một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa
chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 04 khu vực mỏ đất
làm vật liệu san lấp, 01 khu vực mỏ sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại các
xã: Nông Cống, Mậu Lâm, Ngọc Trạo, Tống Sơn;*

*Căn cứ Thông báo số 59/TB-UBND ngày 23/02/2026 của Chủ tịch UBND
tỉnh về kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò
khoáng sản tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm
quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh (mỏ sét làm nguyên liệu sản xuất xi
măng xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa) là Công ty TNHH Long Sơn.*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản mỏ đá sét làm nguyên
liệu sản xuất xi măng tại xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH
Long Sơn;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 492/TTr-SNNMT ngày 07/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Long Sơn (mã số thuế: 2700271520; địa chỉ: Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình) được thăm dò khoáng sản đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hoá với các thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản: Đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng.
2. Vị trí khu vực thăm dò: Xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hoá.
3. Diện tích khu vực thăm dò: 147 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II - Bản đồ kèm theo Giấy phép này.
4. Mức sâu được phép thăm dò: + 35 m.
5. Phương pháp và khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò khoáng sản đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại khu vực xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hoá do Công ty cổ phần khảo sát và xây dựng - USCO lập kèm theo Tờ trình số 492/TTr-SNNMT ngày 07/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
6. Thời gian thăm dò: 36 tháng, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Long Sơn có trách nhiệm:
 - Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.
 - Thực hiện thăm dò đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hoá theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định, kèm theo Tờ trình số 492/TTr-SNNMT ngày 07/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra việc lợi dụng công tác thăm dò khoáng sản để khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép ra khỏi khu vực mỏ.
 - Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò; tổ chức giám sát thi công đề án thăm dò theo quy định của pháp luật. Thực hiện thăm dò khoáng sản đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Điều 1 của Giấy phép, Đề án thăm dò đã được thẩm định và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; áp dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến để thực hiện thăm dò, thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các số liệu, tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thi công thực tế; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực

tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò của đơn vị.

- Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò, kế hoạch giám sát thi công đề án thăm dò về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường); tiến hành kiểm tra, nghiệm thu, xác nhận khối lượng thi công các hạng mục để bảo đảm chất lượng và tiến độ thực hiện Đề án thăm dò khoáng sản; báo cáo cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công Đề án thăm dò khoáng sản; kịp thời khắc phục, xử lý những sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công nhằm bảo đảm chất lượng công trình, sản phẩm thăm dò.

- Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản cho mục đích sử dụng.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

- Trình thẩm định, công nhận kết quả thăm dò theo quy định; nộp báo cáo vào lưu trữ theo quy định hiện hành.

2. UBND xã Ngọc Trạo có trách nhiệm phối hợp, bảo đảm cho việc triển khai thực hiện công tác thăm dò khoáng sản đối với khu vực trên theo quy định; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép ra khỏi khu vực mỏ khi chưa được cấp có thẩm quyền cấp phép do sự buông lỏng công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của đơn vị.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty TNHH Long Sơn chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò, kế hoạch giám sát thi công đề án thăm dò cho UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Ngọc Trạo;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công ty TNHH Long Sơn;
- Lưu VT, CN (T04.44).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Khu mỏ	Hệ tọa độ VN2000			
		Kinh tuyến trục 105° 00', múi chiếu 6°		Kinh tuyến trục 105° 00', múi chiếu 3°	
		X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	Khu I diện tích 65,0 ha	2224 158	578 491	2224 826	578 515
2		2223 925	578 388	2224 592	578 412
3		2223 625	578 174	2224 292	578 197
4		2223 804	577 972	2224 471	577 995
5		2224 135	577 164	2224 803	577 187
6		2224 238	577 029	2224 906	577 052
7		2224 321	576 954	2224 989	576 977
8		2224 387	576 939	2225 046	576 962
9		2224 554	577 003	2225 222	577 026
10		2224 416	577 393	2225 084	577 416
11		2224 301	577 591	2224 969	577 614
12		2224 386	577 696	2225 054	577 719
13		2224 392	577 856	2225 060	577 879
14		2224 243	578 373	2224 911	578 397
15	Khu II diện tích 82,0 ha	2223 340	577 389	2224 007	577 412
16		2223 263	577 609	2223 930	577 633
17		2222 890	577 478	2223 557	577 501
18		2222 876	577 367	2223 543	577 390
19		2222 806	577 241	2223 473	577 264
20		2222 654	577 123	2223 321	577 147
21		2222 888	576 821	2223 555	576 844
22		2223 346	576 575	2224 014	576 598
23		2223 361	576 705	2224 028	576 728
24		2223 451	576 768	2224 118	576 791

25		2223 237	576 892	2223 904	576 915
26		2223 126	576 884	2223 793	576 907
27		2223 086	577 075	2223 753	577 099
28		2223 124	577 121	2223 791	577 144
29		2223 450	577 107	2224 117	577 130
30		2223 509	577 098	2224 176	577 121
31		2223 675	577 014	2224 343	577 037
32		2223 661	576 970	2224 328	576 993
33		2223 582	576 991	2224 249	577 015
34		2223 470	576 800	2224 137	576 823
35		2223 805	576 487	2224 472	576 510
36		2224 004	576 530	2224 672	576 553
37		2224 144	576 731	2224 812	576 754
38		2223 924	577 059	2224 591	577 083
39		2223 709	577 523	2224 376	577 546
40		2223 635	577 458	2224 302	577 481
Tổng diện tích: 147 ha.					